

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NHƠN TRẠCH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2019/HNGĐ – ST
Ngày: 13- 04- 2022
V/v: “ Không công nhận vợ chồng
và trách chấp nuôi con”

**NHÂN DÂN
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NHƠN TRẠCH, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Tiến Nghĩa

Hội thẩm nhân dân: Ông Lâm Ngọc Trao

Bà Trần ThAh Phương

Thư ký phiên tòa: Ông Lê ThAh Duy

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nhơn Trạch tham gia phiên tòa: Bà Đặng Vân Hoàng Yên – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 04 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 414/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2021 về việc “ Không công nhận vợ chồng và tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 127/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 03 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 180/QĐST ngày 31/3/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đào Thị H, sinh năm 1990

Hộ khẩu thường trú: 112 P, phường N, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
Tạm trú: 329/8A, N, khu phố Đ, TP Dĩ A, tỉnh Bình Dương.

- Bị đơn: Ah lê Quý A, sinh năm 1982

Hộ khẩu thường trú: Tổ 13, khu phố H, phường L, TP Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Địa chỉ tạm trú: ấp B, xã P, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H, Anh A có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

+ Tại đơn khởi kiện ngày 19/11/2021 và tại phiên tòa Nguyên đơn chị Đào Thị H trình bày: Chị và Anh Lê Quý A tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, không có đăng ký kết hôn theo quy định vì không am hiểu quy định của pháp luật.

Anh A đã có một đời vợ và có 1 con nhưng đã ly hôn nên chị chấp nhận chung sống với anh A. Trong cuộc sống anh A thường hay đánh đập và xúc phạm chị, từ đó phát sinh mâu thuẫn và anh A bắt con nhằm để gây áp lực với chị và giành quyền nuôi con, hiện tại 2 người đã sống ly thân.

Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận giữa chị và anh Lê Quý A là vợ chồng.

Về con chung: Có 01 con tên Lê Đào Thanh M, sinh ngày 03/1/2019 chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng. Trong đơn khởi kiện chị có yêu cầu anh A trợ cấp nuôi con mỗi tháng 5.000.000 đồng. Nay chị rút yêu cầu trợ cấp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

+ Bị đơn anh Lê Quý A trình bày: Anh giữ nguyên các ý kiến đã trình bày có tại hồ sơ vụ án, về điều kiện hoàn cảnh chung sống như vợ chồng mà chị H trình bày là đúng, anh không bổ sung gì thêm. Anh thống nhất và đồng ý yêu cầu Tòa án không công nhận Anh và chị H là vợ chồng vì không đăng ký kết hôn.

Về con chung: Có 01 con tên Lê Đào Thanh M, sinh ngày 03/1/2019 anh không đồng ý giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng mà yêu cầu được nuôi con và không yêu cầu chị H trợ cấp.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết

Nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Nhơn Trạch thụ lý và xác định quan hệ pháp luật: “Không công nhận vợ chồng” là đúng với quy định của pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử đúng theo quy định pháp luật; Về tư cách tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ sang Viện kiểm sát, thời hạn đưa vụ án ra xét xử, nguyên tắc xét xử đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành đúng trình tự, thủ tục.

Về đường lối giải quyết: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đào Thị H; xử không công nhận chị H và anh A là vợ chồng. Tiếp tục giao con chung là Lê Đào Thanh M, sinh ngày 03/1/2019 cho chị H nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Đào Thị H nộp đơn đúng trình tự thủ tục, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên được thụ lý, nên căn cứ vào Điều 227 Bộ luật TTDS năm 2015, Hội đồng xét xử theo quy định.

[2] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đào Thị H, Lê Quý A là hôn nhân tự nguyện nhưng anh chị không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn là vi

phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về quA hệ hôn nhân HĐXX nhận thấy: chị Đào Thị H, Lê Quý A thừa nhận khi chung sống không đăng ký kết hôn là phù hợp với giấy xác nhận UBND xã Ng ngày 15/11/2021 và xác nhận của UBND phường N ngày 10/11/2021 đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 nên hôn nhân trên không được xem là hôn nhân hợp pháp. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của chị H là có căn cứ nên chấp nhận.

Về con chung: khai có 01 con chung là: Lê Đào Thanh M, sinh ngày 03/1/2019; hiện tại do chị H đang trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc bảo vệ đảm bảo tốt nên tiếp tục giao cho chị H nuôi dưỡng, tuy anh A có thu nhập và chỗ ở ổn định nhưng xét về tình cảm giữa mẹ và con chị H gắn bó hơn không cần thiết thay đổi người nuôi con. Xét không chấp nhận yêu cầu được nuôi con của anh A.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh A cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến phù hợp với nhận định của HĐXX nên có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147, 220, 228, 266, 267 Bộ Luật tố tụng dân sự; Áp dụng các khoản 1 Điều 9, Điều 14, 58 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “Không công nhận vợ chồng và yêu cầu nuôi con” của nguyên đơn chị Đào Thị H đối với anh Lê Quý A.

Xử: Không công nhận chị Đào Thị H, Lê Quý A là vợ chồng

Về con chung: Giao cháu Lê Đào Thanh M, sinh ngày 03/1/2019 cho chị Đào Thị H nuôi dưỡng, tạm thời anh Lê Quý A không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh A được quyền đến thăm nom chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Đào Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí DSST trong vụ án hôn nhân được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu số 0007065 ngày 16/12/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nhơn Trạch. chị H đã nộp xong.

Chị Đào Thị H, anh Lê Quý A được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án../.

Nơi nhận:

- TA tỉnh ĐN;
- VKS, THA cùng cấp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Tiến Nghĩa